Vung Ang II Thermal Power LLC

Ha Noi Office
Room 3011, Floor 30,
West Tower, Lotte Center
Hanoi, 54 Lieu Giai Street, Giang Vo Ward, Hanoi City, Vietnam
Tel. +84 (0) 24 7109 8799
Fax +84 (0) 24 3624 8485

Ha Tinh Site Office
Vung Ang Economic Zone,
Vung Ang Ward,
Ha Tinh Province, Vietnam
Tel. +84 (0) 23 9385 8882

REQUEST FOR PROPOSAL
THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Ref: VAPCO/ RFQ-260128

To: Potential Bidders

Copy to:

Subject: Supply of Electrical Cubicle Canopy Installation/ Cung cấp Mái che Tủ điện.

Date: 30 Oct 2026/ Ngày 30/10/2026

1. INSTRUCTIONS TO THE PARTICIPATING BIDDERS

CHỈ DẪN ĐỐI VỚI CÁC NHÀ THẦU THAM GIA

1.1. General information

Thông tin chung

Vung Ang II Thermal Power LLC (VAPCO), the Owner of 2 x 600MW ultra super-critical imported coal-fired thermal Power Plant in Vung Ang Economic Zone, Vung Ang Ward, Ha Tinh Province, Vietnam that is being undertaken on a build-operate-transfer basis under Vietnam law, issuing this Request for Proposal (RFP) to invite bidders, who are interested in contracting with VAPCO for the **Supply of Electrical Cubicle Canopy Installation** (the Goods) as detailed in Annex 01 – Scope of Supply.

Công ty TNHH Nhiệt điện Vũng Áng II (VAPCO), Chủ đầu tư Nhà máy Nhiệt điện đốt than nhập khẩu trên siêu tới hạn với công suất 2 x 600MW tại Khu kinh tế Vũng Áng, phường Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam đang thực hiện dự án xây dựng-kinh doanh-chuyển giao theo pháp luật Việt Nam, ban hành Thư mời chào giá (RFP) này để mời các Nhà thầu quan tâm đến việc ký hợp đồng với VAPCO để **Cung cấp Mái che Tủ điện** (Hàng hóa) chi tiết như ở Phụ Lục 01 – Phạm vi Cung cấp.

The required goods are expected to be delivered by November 2026.

Hàng hóa dự kiến được giao trong tháng 11 năm 2026.

1.2. Compliance with RFP requirements

Tuân thủ các yêu cầu của Thư mời chào giá

The participating bidders shall prepare and submit a Proposal in compliance with the procedures and requirements as outlined in this RFP. Any omission may give VAPCO a reason to reject or an unfavorable evaluation of the Proposal. The participating

Ha Noi Office
Room 3011, Floor 30,
West Tower, Lotte Center
Hanoi, 54 Lieu Giai Street, Giang
Vo Ward, Hanoi City, Vietnam
Tel. +84 (0) 24 7109 8799
Fax +84 (0) 24 3624 8485

Ha Tinh Site Office
Vung Ang Economic Zone,
Vung Ang Ward,
Ha Tinh Province, Vietnam
Tel. +84 (0) 23 9385 8882

bidders will be deemed to have fully understood and accepted all the contents of the RFP. Upon submission of a Proposal, the bidders are deemed to have agreed to fully comply with the Contract's General Terms and Conditions as attached to the RFP.

Các Bên tham gia sẽ chuẩn bị và nộp Bản chào tuân thủ các quy trình và yêu cầu như được quy định trong Thư mời chào giá này. Bất kỳ sự sai sót nào có thể khiến VAPCO có lý do từ chối hoặc đánh giá bất lợi cho báo giá. Các Bên tham gia sẽ được coi là đã hiểu hoàn toàn và chấp nhận tất cả các nội dung trong Thư mời chào giá. Sau khi nộp Bản chào, khi đó nhà thầu được coi là đã đồng ý tuân thủ đầy đủ các Điều khoản và Điều kiện chính của Hợp đồng như được đính kèm trong Thư mời chào giá.

1.3. Confidentiality

Bảo mật

The prices in the Proposal must be issued independently, and not be consulted, communicated, or negotiated with any other bidder.

Các giá trong Bản chào của nhà thầu phải được chào độc lập, không được tham khảo, liên lạc hoặc thỏa thuận với bất kỳ nhà thầu nào khác;

The prices stated in the Proposal have not been intentionally disclosed by the bidder and will not be knowingly disclosed, directly or indirectly, to any other participant before the Proposal submission deadline. Furthermore, these prices have not been used, and will not be used, to influence or induce any other person or company to submit, refrain from submitting, or otherwise restrict competition in any way

Các mức giá nêu trong Bản chào chưa từng được nhà thầu cố ý tiết lộ và sẽ không được tiết lộ có chủ đích, trực tiếp hoặc gián tiếp, cho bất kỳ bên tham gia nào khác trước thời hạn nộp Bản chào. Hơn nữa, các mức giá này chưa từng và sẽ không được sử dụng để tác động hoặc lôi kéo bất kỳ cá nhân hay công ty nào nộp, không nộp hồ sơ hoặc hạn chế cạnh tranh dưới bất kỳ hình thức nào.

Participating bidders must not disclose the RFP to any third parties who are not directly involved in the preparation of the Proposal.

Nhà thầu tham gia không được tiết lộ Thư mời chào giá cho bất kỳ bên thứ ba nào không liên quan trực tiếp đến việc làm báo giá.

1.4. Withdrawal of procurement

Thu hồi yêu cầu mua sắm

VAPCO reserves the right, at any time and without any liability to the participants, to cancel, postpone or extend this procedure or to change the scope of the procurement.

VAPCO có quyền, bất cứ lúc nào và không có bất kỳ trách nhiệm nào đối với các bên tham gia, trong việc hủy bỏ, trì hoãn hoặc gia hạn thủ tục này hoặc thay đổi phạm vi mua sắm.

1.5. Language

Ngôn ngữ

The documents shall be prepared in English and Vietnamese. If there is any difference or inconsistency between English and Vietnamese, the English language shall prevail.

Các tài liệu được chuẩn bị bằng tiếng Anh và tiếng Việt. Nếu có bất kỳ sự khác biệt hoặc mâu thuẫn nào giữa tiếng Anh và tiếng Việt thì bản tiếng Anh sẽ được áp dụng.

1.6. Currency and Payment

Tiền tệ và thanh toán

The price shall be quoted in Vietnamese Dong, exclusive of VAT.

Giá được chào giá bằng đồng Việt Nam, chưa bao gồm thuế GTGT.

Payment shall be made in Vietnamese Dong.

Thanh toán được thực hiện bằng đồng Việt Nam.

2. PROCEDURES FOR RFP

THỦ TỤC MỜI CHÀO GIÁ

2.1. Clarification of bidding information

Làm rõ thông tin mời thầu

The participating Bidders are requested to study and carefully check the contents of the Bidding information and other relevant information. The Bidders may send email to VAPCO's PIC: Mr. Trinh Thuc Son, at son.trinh@vapco.com.vn (with copies sent to: jeff.ha@vapco.com.vn and thach.pham@vapco.com.vn) or an official letter to VAPCO regarding the unclear contents at least 03 days before the due date of letter of Proposal submission. Written clarifications or feedback via email (as the case may be) will be provided by VAPCO no later than 02 days prior to the due date of Proposal submission.

Nhà Thầu tham gia được yêu cầu nghiên cứu và kiểm tra kỹ lưỡng nội dung của Thông tin mời thầu và các thông tin liên quan khác. Các Nhà Thầu có thể gửi email cho người phụ trách của VAPCO: Ông Trịnh Thúc Sơn theo địa chỉ son.trinh@vapco.com.vn (CC cho: jeff.ha@vapco.com.vn và thach.pham@vapco.com.vn) hoặc thư chính thức đến VAPCO về các nội dung không rõ ít nhất 03 ngày trước ngày hết hạn nộp Hồ sơ dự thầu. Giải thích bằng văn bản hoặc phản hồi bằng email (tuỳ trường hợp cụ thể) sẽ được VAPCO cung cấp không muộn hơn 02 ngày hết hạn nộp bản chào.

At any time, up to 04 days before the due date of Proposal submission, VAPCO has the right to amend or add to the bidding information. The amendment or supplement

Ha Noi Office
Room 3011, Floor 30,
West Tower, Lotte Center
Hanoi, 54 Lieu Giai Street, Giang Vo Ward, Hanoi City, Vietnam
Tel. +84 (0) 24 7109 8799
Fax +84 (0) 24 3624 8485

Ha Tinh Site Office
Vung Ang Economic Zone,
Vung Ang Ward,
Ha Tinh Province, Vietnam
Tel. +84 (0) 23 9385 8882

shall be communicated in writing to all participating bidders, and the bidders shall be obliged to comply with such addition or amendment.

Vào bất kỳ thời điểm nào trước khi hết hạn nộp hồ sơ chào giá 04 ngày. VAPCO có quyền sửa đổi, bổ sung thông tin mời thầu. Việc sửa đổi, bổ sung sẽ được thông báo bằng văn bản tới tất cả các nhà thầu tham gia và các nhà thầu có nghĩa vụ tuân thủ việc bổ sung, sửa đổi đó.

2.2. Submission of Proposal

Nộp Bản chào

2.2.1. Technical Proposal/ Đề xuất Kỹ thuật

Each participant will finalize and fill out the form given in Annex 02- Technical Proposal.

Mỗi bên tham gia sẽ hoàn thiện và điền vào biểu mẫu tại Phụ Lục 02- Đề xuất Kỹ thuật.

Bidders are required to read carefully the scope of work, technical specifications and submit documents for each Technical Evaluation Criteria as follows:

- Business registration.
- Similar contracts for the supply and installation of similar electrical items for other plants/projects executed by the Bidder.
- Technical specifications of all proposed items comply with the RFQ requirements.
- The Bidder shall prepare a detailed material take-off (BOQ) for the canopy of each individual electrical panel based on actual field dimensions, ensuring full compliance with requirements for roof overhangs, water collection, and drainage to optimize material usage, minimize waste, and ensure aesthetic quality.
- Letter of confirmation for the delivery time of all items.

Các nhà thầu được yêu cầu đọc kĩ phạm vi công việc, đặc tính kĩ thuật và phải nộp các giấy tờ đối với từng tiêu chí đánh giá kỹ thuật như sau:

- Đăng ký kinh doanh.
- Các hợp đồng tương tự cho việc cung cấp lắp đặt các hạng mục về điện tương tự cho các nhà máy/dự án khác mà Nhà Thầu đã thực hiện.
- Thông số kỹ thuật của toàn bộ các hạng mục chào thầu phải phù hợp với yêu cầu của RFQ.
- Nhà thầu phải lập Bảng bóc tách khối lượng vật tư mái che chi tiết cho từng tủ điện theo kích thước thực tế tại hiện trường, bảo đảm tuân thủ yêu cầu đua mái, gom/thoát nước nhằm tối ưu hóa vật liệu, tránh lãng phí và bảo đảm thẩm mỹ.
- Thư xác nhận về thời gian giao hàng cho tất cả các mục.

2.2.2. Commercial Proposal/ Đề xuất Thương mại

Each participant will finalize and fill out the form given in Annex 03- Commercial Proposal.

Mỗi bên tham gia sẽ hoàn thiện và điền vào biểu mẫu tại Phụ Lục 03- Đề xuất Thương mại.

The Commercial Proposal must be kept strictly separate from the Technical Proposal. Đề xuất Thương mại phải được tách biệt hoàn toàn với Đề xuất Kỹ thuật.

2.2.3. Submission of Proposal/ Nộp bản chào

Bidders are required to attach a Letter of Confirmation stating that by submitting the Proposal, they have understood and accepted all terms and conditions of this RFP.

Các nhà thầu phải đính kèm Thư xác nhận rằng bằng việc nộp Thư chào giá, họ đã hiểu và chấp nhận các điều kiện và điều khoản của Thư mời chào giá này.

The Proposal Form and other documents shall be submitted by email to the following address no later than the deadline to:

Bản chào sẽ được gửi bằng email đến địa chỉ sau không muộn hơn thời hạn:

Mr. Trinh Thuc Son / Procurement & Contract Specialist, Phone No.0919.865.623

Vung Ang II Thermal Power LLC,

Address: Vung Ang Economic Zone, Vung Ang Ward, Ha Tinh Province, Vietnam

Email: son.trinh@vapco.com.vn,

Copy 1: Mr. Pham Ngoc Thach, Procurement & Contract Leader,

Email: thach.pham@vapco.com.vn

Copy 2: Mr. Ha Jong Woo, GA & Contract Manager,

Email: jeff.ha@vapco.com.vn

The Proposal Form will be encrypted to ensure that it won't be opened before the time specified in Item 2.3 below.

Bản chào giá sẽ được mã hóa nhằm đảm bảo không được mở trước thời gian quy định trong Điều 2.3 sau đây.

Email subject: The bidders are kindly requested to clearly state the bidding package's name and the bidder's name (e.g.: "Proposal for supply of Electrical Cubicle Canopy Installation / "Bidder's name").

Tiêu đề thư: Nhà thầu ghi rõ tên gói thầu và tên nhà thầu (ví dụ: "Proposal for supply of Electrical Cubicle Canopy Installation / "Tên nhà thầu").

The bidders may contact Mr. Trinh Thuc Son at 0919.865.623 for confirmation of the sent email/ Nhà thầu có thể liên hệ với Ông Trịnh Thúc Sơn theo số 0919.865.623 để xác nhận email đã gửi thành công.

2.3. Deadline for submission of the Proposal

Thời hạn nộp bản chào giá:

The due date for Proposal submission is 17:00, 18 November 2026.

Ngày hết hạn nộp bản chào giá: 17:00, ngày 18/11/2026.

Bidders will share the password to open the pdf file of the Proposal Form via email by 09:00, 19 November 2026.

Nhà thầu sẽ gửi mật khẩu để mở Bản chào giá qua email vào 9:00 ngày 19/11/2026.

2.4. Validity period

Thời hạn hiệu lực

The Proposal shall be offered and valid for **60** days from the due date of Proposal document submission. VAPCO may request to extend the validity time of the Proposal and notify it in writing. The extension time shall not exceed 15 days. If the bidder fails to accept the extension of the validity time, its Proposal will not be considered for evaluation.

Chào giá được đưa ra và có hiệu lực trong vòng **60** ngày kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ chào giá. VAPCO có thể yêu cầu gia hạn thời gian hiệu lực của chào giá và thông báo bằng văn bản, thời gian gia hạn sẽ không vượt quá 15 ngày. Trường hợp nhà thầu tham gia không chấp nhận gia hạn thời gian hiệu lực thì chào giá đó sẽ không được xem xét để đánh giá.

2.5. Bid evaluation and award criteria

Tiêu chí đánh giá hồ sơ dự thầu và lựa chọn

Proposal evaluation

Đánh giá Bản chào

The bidders' Proposal will be considered and evaluated when they fully meet the above criteria, and the document is submitted as prescribed in Item 2.2. before the deadline or subject to VAPCO’s decision.

Bản chào của Nhà thầu chỉ được xem xét đánh giá khi đáp ứng đầy đủ các tiêu chí nêu trên và nộp bộ hồ sơ như quy định tại Mục 2.2. trước thời điểm đóng thầu hoặc theo quyết định của VAPCO.

- Technical evaluation

Đánh giá về kỹ thuật

- Financial evaluation:

Ha Noi Office
Room 3011, Floor 30,
West Tower, Lotte Center
Hanoi, 54 Lieu Giai Street, Giang
Vo Ward, Hanoi City, Vietnam
Tel. +84 (0) 24 7109 8799
Fax +84 (0) 24 3624 8485

Ha Tinh Site Office
Vung Ang Economic Zone,
Vung Ang Ward,
Ha Tinh Province, Vietnam
Tel. +84 (0) 23 9385 8882

Đánh giá về tài chính

The bidder with the highest combined score from both technical and financial evaluations will be selected as the preferred bidder and invited to enter the contract negotiation stage.

Nhà thầu nào đạt được tổng điểm cao nhất kết hợp giữa đánh giá kỹ thuật và tài chính sẽ được chọn vào giai đoạn thương thảo hợp đồng.

Award Criteria

Tiêu chí lựa chọn

VAPCO will award the Contract to the bidder with the highest combined score from both technical and financial evaluations and favourable terms after negotiation.

VAPCO sẽ ký hợp đồng với Nhà thầu đạt được tổng điểm cao nhất kết hợp giữa đánh giá kỹ thuật và tài chính và các điều khoản phù hợp nhất sau khi đàm phán.

VAPCO has the right to adjust the Scope of Supply at its discretion.

VAPCO có thể điều chỉnh Phạm vi Cung cấp theo quyền quyết định của mình.

2.6. Announcement of evaluation result

Thông báo kết quả đánh giá

The evaluation result might be announced to all participants after the decision on approval of the result. In such notice of the evaluation result, VAPCO is not obligated to explain the reasons for the unsuccessful bidders.

Kết quả đánh giá có thể thông báo cho các bên tham gia sau khi có quyết định phê duyệt kết quả đánh giá cuối cùng. Trong thông báo kết quả đánh giá, VAPCO không có nghĩa vụ giải thích lý do đối với các nhà thầu không được lựa chọn.

2.7. VAPCO's option

Tùy chọn của VAPCO

VAPCO reserves the right, without any liability to the parties, to modify or withdraw this RFP at any time, to increase or decrease the Scope of Supply included in the Contract or request to restart the procedure when deemed valid is of the greatest interest to VAPCO and rejects any or all the Proposals. No claim regarding any modification, withdrawal, or restart of the process will be accepted by VAPCO. VAPCO also has the option to award the Contract to an acceptable participant, whichever is in the best interest of the company.

VAPCO bảo lưu quyền, mà không có bất kỳ trách nhiệm nào đối với các bên tham gia, sửa đổi hoặc rút lại Yêu cầu chào giá này bất cứ lúc nào, để tăng hoặc giảm phạm vi công việc được đưa vào Hợp đồng hoặc yêu cầu khởi động lại thủ tục khi được coi là

hợp lệ được VAPCO quan tâm nhất và từ chối bất kỳ hoặc tất cả các đề xuất. Không có yêu cầu bồi thường liên quan đến bất kỳ sửa đổi, rút lui hoặc khởi động lại quá trình sẽ được VAPCO chấp nhận. VAPCO cũng có tùy chọn để trao hợp đồng cho bên tham gia chấp nhận được, tùy theo điều kiện nào là tốt nhất cho lợi ích của công ty.

2.8. Compliance in bidding

Tuân thủ trong đấu thầu

The bidders must comply with the provisions of the law on anti-corruption, anti-bribery, and anti-monopoly and commit to bidding standards to ensure healthy competition, fairness, and transparency.

Các nhà thầu phải tuân thủ các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng, chống hối lộ, chống độc quyền và cam kết các tiêu chuẩn đấu thầu đảm bảo cạnh tranh lành mạnh, công bằng và minh bạch.

3. KEY TERMS AND CONDITIONS

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHÍNH

3.1. Contract term

Thời hạn Hợp đồng

The Contract shall come into effect upon signing and shall remain in force until both parties have fulfilled their contractual obligations.

Hợp đồng sẽ có hiệu lực kể từ ngày ký và sẽ có hiệu lực cho đến khi hai bên hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng

3.2. Contract price

Giá trị Hợp đồng

The Contract price is based on a lump-sum price.

Giá trị Hợp đồng được tính trên cơ sở đơn giá trọn gói.

3.3. Payment

Thanh toán

The payment shall be made within 30 days from the date of receiving the valid payment documents as outlined in the Contract Form.

Thanh toán sẽ được thực hiện trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được chứng từ thanh toán hợp lệ theo quy định của Hợp đồng.

4. DRAFT CONTRACT

HỢP ĐỒNG MẪU

Ha Noi Office
Room 3011, Floor 30,
West Tower, Lotte Center
Hanoi, 54 Lieu Giai Street, Giang Vo Ward, Hanoi City, Vietnam
Tel. +84 (0) 24 7109 8799
Fax +84 (0) 24 3624 8485

Ha Tinh Site Office
Vung Ang Economic Zone,
Vung Ang Ward,
Ha Tinh Province, Vietnam
Tel. +84 (0) 23 9385 8882

Refer to ANNEX 04_Contract Form

Tham khảo Phụ Lục 04_Mẫu Hợp đồng

5. BLACKLISTING CLAUSE

ĐIỀU KHOẢN ĐƯA VÀO DANH SÁCH ĐEN

The awarded bidder is required to comply with all terms and conditions specified in this RFP and their submitted proposal. Failure to fulfill these obligations may result in the bidder being blacklisted from future bidding opportunities for a period. Bidders will be granted an opportunity to address any compliance issues prior to the final determination of blacklist status.

Nhà thầu trúng thầu phải tuân thủ tất cả các điều khoản và điều kiện được quy định trong Hồ sơ yêu cầu (RFP) và đề xuất đã nộp. Việc không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ này có thể dẫn đến việc nhà thầu bị đưa vào danh sách đen, không được tham gia các cơ hội đấu thầu trong tương lai trong một khoảng thời gian. Nhà thầu sẽ được trao cơ hội để giải trình và khắc phục các vấn đề liên quan đến việc không tuân thủ trước khi có quyết định cuối cùng về việc đưa vào danh sách đen.

ANNEX 01_ SCOPE OF SUPPLY

PHỤ LỤC 01_ PHẠM VI CUNG CẤP

No. STT	Item/ Hạng mục	Unit Đơn vị	Q'ty Số lượng	Remark Ghi chú
1.	Al-Zn, 0.5 mm BMT, 1200 x 3000mm, Corrugated sheet	Sheet	215	Canopy material for panel with 2000mm wide
2.	Al-Zn, 0.5 mm BMT, 1200 x 2000mm, Corrugated sheet	Sheet	84	Canopy material for panel with 1100mm wide
3.	PVC support sleeve pipe uPVC DN25/DN32, cut on site to actual lifting-lug size/height	m	200	Sleeve support over existing lifting lugs
4.	Low-side gutter Formed GI or uPVC gutter, nominal 100x75 or approved equivalent	m	350	Continuous gutter along each module low side
5.	Butyl sealing tape 50 mm*10m/roll wide, 1–2 mm thick	Roll	100	All sheet laps and gutter joints
6.	Neutral-cure sealant Non-acetic industrial grade 300ml,	Tube	200	Support contacts, laps, gutter joints and end sealing
7.	Aluminum blind rivet 4.8 x 16 mm	pc	3,500	Sheet-to-sheet laps
8.	SUS304 stitch screw + EPDM 5.5 x 25	pc	1,200	Local fixing / gutter attachment / local stiffening only

A) Purpose and requirements

Mục đích và yêu cầu

Ha Noi Office
Room 3011, Floor 30,
West Tower, Lotte Center
Hanoi, 54 Lieu Giai Street, Giang Vo Ward, Hanoi City, Vietnam
Tel. +84 (0) 24 7109 8799
Fax +84 (0) 24 3624 8485

Ha Tinh Site Office
Vung Ang Economic Zone,
Vung Ang Ward,
Ha Tinh Province, Vietnam
Tel. +84 (0) 23 9385 8882

- The canopy is intended to provide additional protection for the electrical cubicles located in the LV SWGR – CCB against water leakage, thereby reducing the risk of water ingress and associated electrical failures.
- Mái che nhằm cung cấp thêm sự bảo vệ cho các tủ điện nằm tại khu vực tủ phân phối hạ thế (LV SWGR) – CCB chống lại hiện tượng rò rỉ nước, qua đó làm giảm nguy cơ nước xâm nhập và các sự cố điện liên quan.
- All materials, equipment, and accessories must fully comply with the required technical standards and specifications.
- Toàn bộ vật tư, thiết bị và phụ kiện phải đạt tiêu chuẩn kỹ thuật yêu cầu.
- The canopy must be suitable for the overall layout arrangement and the actual site conditions of each cubicle at the CCB.
- Mái che phải phù hợp với bố trí mặt bằng tổng thể và điều kiện thực tế của từng tủ tại CCB.
- The canopy roofing sheets must overlap by a minimum of 10% of their length/width; at the joints, Butyl tape must be applied, followed by neutral silicone sealant to ensure absolute waterproofing.
- Các tấm lợp mái che phải được gối chồng tối thiểu 10% chiều dài/chiều rộng; tại mối nối phải dán lớp băng keo Butyl và bắn keo Silicone trung tính để chống thấm tuyệt đối.
- The steel frame shall be painted with Interthane 990 paint to ensure protection against rust and corrosion.
- Phần khung thép phải được sơn bằng sơn Interthane 990 để đảm bảo bảo vệ chống rỉ sét và ăn mòn.

B) Canopy Size and Al-Zn Sheet Quantity Calculation

Tính toán Kích thước Mái che và Số lượng Tấm Nhôm - Kẽm

Item	Panel for 2,000mm wide	Panel for 1,200, 1,100, 600mm wide	Remark
Total size of Canopy	234,800 x 3,000 (L x W mm)	91,600 x 2,000 (L x W mm)	Margin applied for Wide extension

Ha Noi Office
Room 3011, Floor 30,
West Tower, Lotte Center
Hanoi, 54 Lieu Giai Street, Giang
Vo Ward, Hanoi City, Vietnam
Tel. +84 (0) 24 7109 8799
Fax +84 (0) 24 3624 8485

Ha Tinh Site Office
Vung Ang Economic Zone,
Vung Ang Ward,
Ha Tinh Province, Vietnam
Tel. +84 (0) 23 9385 8882

Item	Panel for 2,000mm wide	Panel for 1,200, 1,100, 600mm wide	Remark
Unit size of Al-Zn sheet	1,200 x 3,000 (L x W mm)	1,200 x 2000 (L x W mm)	
Quantity of Al-Zn sheet	215 sheets	84 sheets	10% margin applied for lapping
Quantity of PVC support sleeve	145 m	55m	Based on the spacing of lifting lug and height of supporting
Quantity of gutter	250 m	100m	Based on the total length and margin applied
Quantity of Butyl sealing tape	800m	200m	Based on the lapping length and margin applied

Vung Ang II Thermal Power LLC

Ha Noi Office
Room 3011, Floor 30,
West Tower, Lotte Center
Hanoi, 54 Lieu Giai Street, Giang
Vo Ward, Hanoi City, Vietnam
Tel. +84 (0) 24 7109 8799
Fax +84 (0) 24 3624 8485

Ha Tinh Site Office
Vung Ang Economic Zone,
Vung Ang Ward,
Ha Tinh Province, Vietnam
Tel. +84 (0) 23 9385 8882

ANNEX 02_TECHNICAL PROPOSAL

PHỤ LỤC 02_ ĐỀ XUẤT KỸ THUẬT

We are The Bidder/ Chúng tôi là Nhà Thầu: (insert company name/ điền tên công ty)
Address/ Địa chỉ: (insert address/ điền địa chỉ công ty)
Company Tax Code/ Mã số Thuế Công Ty: (insert number/ điền số)

To : VUNG ANG II THERMAL POWER LLC (VAPCO)

Kính gửi: CÔNG TY TNHH NHIỆT ĐIỆN VŨNG ÁNG II (VAPCO)

We, undersigned, hereby offer our Technical proposal for Supply of Electrical Cubicle Canopy Installation in accordance with the request for proposal No. RFQ-260128.
Chúng tôi, ký tên dưới đây, chào Đề xuất Kỹ thuật cho Cung cấp Mái che cho Tủ điện theo yêu cầu chào giá số RFQ-260128.

No	VAPCO's original requirements	Unit	Q'ty	Bidder's proposal specification	Discrepancies
1	……	……	……	……	……
2	……	……	……	……	……

Note: Fill in each item of Annex 01 in accordance with VAPCO's original requirements and the bidder's proposal; if there are any discrepancies, please clearly specify them/ Điền vào từng hạng mục của Phụ lục 01 theo đúng các yêu cầu ban đầu của VAPCO và đề xuất của nhà thầu; nếu có bất kỳ sự khác biệt nào, vui lòng chỉ rõ.

Vung Ang II Thermal Power LLC

Ha Noi Office
Room 3011, Floor 30,
West Tower, Lotte Center
Hanoi, 54 Lieu Giai Street, Giang
Vo Ward, Hanoi City, Vietnam
Tel. +84 (0) 24 7109 8799
Fax +84 (0) 24 3624 8485

Ha Tinh Site Office
Vung Ang Economic Zone,
Vung Ang Ward,
Ha Tinh Province, Vietnam
Tel. +84 (0) 23 9385 8882

Proposal delivery schedule for all items: within **[insert number]** days from the signing date of PO.
Tiến độ giao hàng đề xuất cho tất cả các hạng mục: trong vòng **[điền số]** ngày tính từ ngày kí Đơn đặt hàng.

Legal representative of Bidder
Người đại diện pháp lý của Nhà thầu
[Full name, position, signature and seal
[Họ tên, chức vụ, chữ ký và con dấu]

Date/Ngày:

Vung Ang II Thermal Power LLC

Ha Noi Office
Room 3011, Floor 30,
West Tower, Lotte Center
Hanoi, 54 Lieu Giai Street, Giang
Vo Ward, Hanoi City, Vietnam
Tel. +84 (0) 24 7109 8799
Fax +84 (0) 24 3624 8485

Ha Tinh Site Office
Vung Ang Economic Zone,
Vung Ang Ward,
Ha Tinh Province, Vietnam
Tel. +84 (0) 23 9385 8882

ANNEX 03_COMMERCIAL PROPOSAL

PHỤ LỤC 03_ ĐỀ XUẤT THƯƠNG MẠI

We are The Bidder/ Chúng tôi là Nhà Thầu: (insert company name/ điền tên công ty)
Address/ Địa chỉ: (insert address/ điền địa chỉ công ty)
Company Tax Code/ Mã số Thuế Công Ty: (insert number/ điền số)

To : VUNG ANG II THERMAL POWER LLC (VAPCO)

Kính gửi: CÔNG TY TNHH NHIỆT ĐIỆN VŨNG ÁNG II (VAPCO)

Attn : Mr. Trinh Thuc Son, Procurement & Contract Specialist

Attn : Mr. Pham Ngoc Thach, Procurement & Contract Leader

Attn : Mr. Ha Jong Woo — GA & Contract Manager

We, undersigned, hereby offer our Commercial Proposal for Supply of Electrical Cubicle Canopy Installation in accordance with the request for proposal No. RFQ-260128.

Chúng tôi, ký tên dưới đây, chào Đề xuất Thương mại cho Cung cấp Mái che cho Tủ điện theo yêu cầu chào giá số RFQ-260128.

No	Item & Specification	Unit	Q'ty	Unit Price (VND)	Price (VND)
1	……	……	……	……	……
2	……	……	……	……	……
3	……	……	……	……	……

Vung Ang II Thermal Power LLC

Ha Noi Office
Room 3011, Floor 30,
West Tower, Lotte Center
Hanoi, 54 Lieu Giai Street, Giang
Vo Ward, Hanoi City, Vietnam
Tel. +84 (0) 24 7109 8799
Fax +84 (0) 24 3624 8485

Ha Tinh Site Office
Vung Ang Economic Zone,
Vung Ang Ward,
Ha Tinh Province, Vietnam
Tel. +84 (0) 23 9385 8882

No	Item & Specification	Unit	Q'ty	Unit Price (VND)	Price (VND)
	TOTAL VALUE (exclusive of VAT)/ TỔNG GIÁ TRỊ (chưa bao gồm thuế VAT)				

Note: *Fill in each item with quantity and unit price/ Điền từng hạng mục cùng số lượng và đơn giá.*

1. Terms and conditions/Các điều khoản và điều kiện:

- Proposal delivery schedule for all items: within **[insert number]** days from the signing date of PO.

Tiến độ giao hàng đề xuất cho tất cả các hạng mục: trong vòng **[điền số]** ngày tính từ ngày kí Đơn đặt hàng.

- Delivery location: VAPCO plant, Vung Ang ward, Ha Tinh province, Vietnam.

Địa điểm giao hàng: Nhà máy của VAPCO, phường Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam.

- Payment term: payment within 30 calendar days from the date of receiving the valid payment dossier upon delivery including the payment request, VAT invoice, minutes of acceptance for completion.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được chứng từ thanh toán hợp lệ sau khi giao hàng bao gồm yêu cầu thanh toán, hóa đơn GTGT, biên bản nghiệm thu hoàn thành.

- The price above covers all the cost of transportation and delivery, installation to VAPCO plant.

Giá trên đã bao gồm chi phí vận chuyển và giao hàng, lắp đặt tại nhà máy của VAPCO.

2. Warranty and after-sales service policy/ Bảo hành và hỗ trợ sau bán hàng

The Bidder will apply the warranty and after-sale services policy including goods warranty and exchanges as follows:

Nhà Thầu sẽ áp dụng chính sách bảo hành và hỗ trợ sau bán hàng bao gồm bảo hành và đổi trả sản phẩm như sau:

- Warranty Policy: complies with the manufacturer's warranty policy.

Chính sách bảo hành: tuân theo chính sách bảo hành của nhà sản xuất.

- The bidder will apply an on-site exchange policy for any goods found to be defective, provided that the defect is not due to VAPCO's fault.

Nhà Thầu sẽ áp dụng chính sách đổi trả tại địa điểm giao hàng đối với bất kỳ sản phẩm nào bị phát hiện lỗi, với điều kiện không phải do lỗi của VAPCO.

- The Bidder shall bear all costs related to the warranty or exchange of defective goods, including shipping costs for sending and returning the goods after repair or replacement.

Nhà Thầu sẽ chịu mọi chi phí liên quan đến việc bảo hành hoặc đổi sản phẩm bị lỗi, bao gồm cả chi phí vận chuyển gửi và trả lại sản phẩm sau khi sửa chữa hoặc thay thế.

3. Ensure safety during the Goods delivery process/ Đảm bảo an toàn trong quá trình giao hàng

The Bidder shall fully adhere with all labor safety regulations and VAPCO's safety procedure, provide protective equipment for workers, and maintain a clean and safe construction site. Safety measures will be closely monitored, and any hazardous situations will be addressed promptly. We take full responsibility for labor safety and are committed to implementing all necessary measures to ensure maximum protection for workers and all involved parties.

Nhà Thầu sẽ tuân thủ đầy đủ các quy định về an toàn lao động và quy trình an toàn của VAPCO, trang bị bảo hộ cho công nhân, và duy trì công trường gọn gàng, an toàn. Các biện pháp an toàn sẽ được giám sát chặt chẽ, và mọi tình huống nguy hiểm sẽ được xử lý kịp thời. Chúng tôi chịu trách nhiệm hoàn toàn về an toàn lao động và cam kết sẽ thực hiện các biện pháp bảo vệ tối đa cho người lao động và các bên liên quan.

Vung Ang II Thermal Power LLC

Ha Noi Office
Room 3011, Floor 30,
West Tower, Lotte Center
Hanoi, 54 Lieu Giai Street, Giang
Vo Ward, Hanoi City, Vietnam
Tel. +84 (0) 24 7109 8799
Fax +84 (0) 24 3624 8485

Ha Tinh Site Office
Vung Ang Economic Zone,
Vung Ang Ward,
Ha Tinh Province, Vietnam
Tel. +84 (0) 23 9385 8882

4. Contact Person/Đầu mối liên hệ:

Contact person/Đầu mối liên hệ:
Position/Chức danh:
Telephone/Số điện thoại:
Email:

Legal representative of Bidder
Người đại diện pháp lý của Nhà thầu
[Full name, position, signature and seal
[Họ tên, chức vụ, chữ ký và con dấu]

Date/Ngày:

Vung Ang II Thermal Power LLC

Ha Noi Office
Room 3011, Floor 30,
West Tower, Lotte Center
Hanoi, 54 Lieu Giai Street, Giang
Vo Ward, Hanoi City, Vietnam
Tel. +84 (0) 24 7109 8799
Fax +84 (0) 24 3624 8485

Ha Tinh Site Office
Vung Ang Economic Zone,
Vung Ang Ward,
Ha Tinh Province, Vietnam
Tel. +84 (0) 23 9385 8882

ANNEX 04_ CONTRACT FORM

PHỤ LỤC 04_ MẪU HỢP ĐỒNG

(from the next page/ từ trang sau)

CONTRACT
FOR
THE SUPPLY OF
ELECTRICAL CUBICLE CANOPY

Between

VUNG ANG II THERMAL POWER LLC

AND

XXXXXXXXXXXXXXXXXXX

Document No: PO-XXX
Document Date: XXXXX 2026

TABLE OF CONTENTS/ MỤC LỤC

RECITALS 3
ARTICLE 1: CONTENT OF CONTRACT/ NỘI DUNG HỢP ĐỒNG 4
ARTICLE 2: LOCATION AND SCHEDULE/ ĐỊA ĐIỂM VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN. 4
ARTICLE 3: OBLIGATIONS AND RESPONSIBILITIES OF BOTH PARTIES/ NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN. 5
ARTICLE 4: WARRANTY AND AFTER-SALES SUPPORT SERVICES/ BẢO HÀNH VÀ DỊCH VỤ HỖ TRỢ SAU BÁN HÀNG 7
ARTICLE 5: CONTRACT VALUE AND PAYMENT TERM/ GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN 8
ARTICLE 6: PENALTIES FOR CONTRACT BREACH AND TERMINATION/ PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG 9
ARTICLE 7: FORCE MAJEURE/ BẤT KHẢ KHÁNG 11
ARTICLE 8: OTHERS/ ĐIỀU KHOẢN KHÁC 12

CONTRACT
HỢP ĐỒNG

For the supply of Electrical cubicle canopy
Về việc cung cấp Mái che Tủ điện

No/ Số. : PO-xxxxxxxx
Date/Ngày : xxxxx

RECITALS

XÉT RẰNG

- *Pursuant to the Civil Code No. 91/2015/QH13 issued by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 24, 2015, effective January 1, 2017.*

  Căn cứ Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH13 do Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 24/11/2015 có hiệu lực ngày 01/1/2017.

- *Pursuant to Commercial Law No. 36/2005/QH11 issued by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 14, 2005.*

  Căn cứ Luật Thương Mại số 36/2005/QH11 do Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày14/06/2005.

- *Pursuant to Enterprise Law 59/2020/QH14 issued by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020, effective January 1, 2021.*

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020 có hiệu lực ngày 01/01/2021*

- *Based on the needs, capabilities and agreement of both Parties .*

  Căn cứ vào nhu cầu, khả năng và sự thỏa thuận của hai Bên.

Today, xxxxxx 2026, we represent both Parties signing the contract for the supply of Electrical cubicle canopy (the “Contract”), including:

Hôm nay, ngày 27 tháng 07 năm 2026, chúng tôi đại diện cho hai Bên ký hợp đồng cung cấp Mái che Tủ điện (“Hợp đồng”), bao gồm:

Party A: VUNG ANG II THERMAL POWER LLC (VAPCO)

Bên A: CÔNG TY TNHH NHIỆT ĐIỆN VŨNG ÁNG II (VAPCO).

Address : Vung Ang Economic Zone, Vung Ang ward, Ha Tinh Province, Vietnam.

Địa chỉ : Khu kinh tế Vũng Áng, phường Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam.

Telephone/Điện thoại : 023 9386 6880

Tax code/MST : 3000420169

Representative : Mr. **Beom Jaeweon** - Position: Plant Director

Người đại diện : Ông: **Beom Jaeweon** - Chức vụ: Giám đốc Nhà máy

Party B: XXXXXXXXXXXXXXXXXXXX

Bên B : XXXXXXXXXXXXXXXXXXX

Address : xxxxxxxxxxx Vietnam.

Địa chỉ : xxxxxxxxxxx Việt Nam.

Telephone/Điện thoại : xxxxxxxxx

Tax code/ MST : xxxxxxxxxxx

Representative : Mr. **xxxxxxxxxx** - Position: xxxxxxxxx

Người đại diện : Ông: **xxxxxxxx** - Chức vụ: xxxxxxxxx

Both Parties agree to sign the Contract with the following terms and conditions:

Hai bên thỏa thuận ký Hợp đồng với các điều khoản và điều kiện như dưới đây:

ARTICLE 1: CONTENT OF CONTRACT/ NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Party B agrees to provide for Electrical cubicle canopy at Vung Ang II Thermal Power Plant (hereinafter referred to as “the Goods”) with the scope of work as follows:

Bên B đồng ý cung cấp cho Bên A Mái che Tủ điện tại Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng II (sau đây gọi là “Hàng hóa”) với phạm vi công việc như sau:

No STT	Scope of work Phạm vi công việc	Unit Đơn vị	Quantity Số lượng	Remark Ghi chú
1	Supply Electrical cubicle canopy (details ANNEX 01) Cung cấp Mái che Tủ điện (chi tiết như ở PHỤ LỤC 01)	Lot	01	

ARTICLE 2: LOCATION AND SCHEDULE/ ĐỊA ĐIỂM VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN.

1. **Location:**

Địa điểm thực hiện:

Vung Ang II Thermal Power Plant (the Plant), located in Vung Ang ward, Ha Tinh Province, Vietnam.

Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng II (Nhà máy), tại phường Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam.

2. **Completion schedule:**

Tiến độ hoàn thành:

a) Party B shall ensure that the Goods is to be completed in xxx 2026.

Bên B sẽ đảm bảo Hàng hóa sẽ được hoàn thành trong tháng xx năm 2026.

b) Delivery time shall be adjusted depending on Party A's approval, considering actual situation or other reasonable causes.

Tiến độ giao hàng có thể được điều chỉnh dựa trên sự phê duyệt của Bên A dựa trên tình hình thực tế hoặc các lý do hợp lý khác.

ARTICLE 3: OBLIGATIONS AND RESPONSIBILITIES OF BOTH PARTIES/ NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN.

1. **Party A**

Bên A

a) Providing access: Party A shall provide Party B with reasonable access to the Power Plant for the purpose of the performance of relevant obligations under the Contract.

Cung cấp quyền tiếp cận: Bên A sẽ cung cấp cho Bên B quyền tiếp cận hợp lý vào Nhà máy nhằm mục đích thực hiện các nghĩa vụ liên quan theo Hợp đồng.

b) Party A shall coordinate with Party B in inspection of the Goods.

Bên A phối hợp với Bên B trong việc nghiệm thu Hàng hóa.

c) Acceptance approval: Party A reserves the right to refuse signing the minutes of acceptance if the materials do not conform to the requirements outlined in the Contract.

Phê duyệt nghiệm thu: Bên A có quyền từ chối ký biên bản nghiệm thu vật tư nếu chất lượng vật tư không phù hợp với yêu cầu nêu trong Hợp đồng này.

d) Timely payment: Party A shall make payments to Party B in accordance with the Contract.

Thanh toán đúng hạn: Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B theo đúng Hợp đồng.

2. **Party B**

Bên B

a) Production date: Party B shall ensure that all the materials are brand new in good condition.
Ngày sản xuất: Bên B phải đảm bảo tất cả các vật tư đều là hàng mới trong điều kiện tốt.

For materials that are required to undergo initial safety inspections or third-party certification in accordance with current regulations before being put into use, Party B shall be responsible for carrying out these inspections at its own cost, ensuring that they are fully compliant with regulations and ready for immediate use upon

delivery. The certification of inspection must remain valid for at least twelve (12) months from the date of acceptance for delivery.

Đối với vật tư bắt buộc phải kiểm định an toàn lần đầu hoặc chứng nhận của bên thứ ba theo quy định hiện hành trước khi đưa vào sử dụng, Bên B có trách nhiệm tự thực hiện việc kiểm định này bằng chi phí của mình, đảm bảo vật tư tuân thủ đầy đủ các quy định và sẵn sàng sử dụng ngay khi giao nhận. Chứng nhận kiểm định phải còn hiệu lực ít nhất mười hai (12) tháng kể từ ngày nghiệm thu giao hàng.

In the event that Party A has doubts about the quality of the materials, both Parties will conduct testing at a licensed third party designated by Party A. Should the test results meet the technical requirements, Party A shall bear all testing costs. Conversely, if the test results fail to meet the technical requirements, Party B shall bear the testing costs and any other related expenses. In such a case, Party A reserves the right to reject the relevant materials.

Trong trường hợp Bên A có nghi ngờ về chất lượng vật tư, các Bên sẽ tiến hành thử nghiệm tại một cơ sở kiểm tra thứ ba được cấp phép do Bên A chỉ định. Nếu kết quả thử nghiệm đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, Bên A sẽ chịu mọi chi phí thử nghiệm. Ngược lại, nếu kết quả thử nghiệm không đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, Bên B sẽ chịu chi phí thử nghiệm và mọi chi phí liên quan khác. Trong trường hợp đó, Bên A có quyền từ chối vật tư có liên quan.

b) Replacement of defective materials: Party B shall, at its own cost, replace any defective or unsatisfactory items that do not meet the technical specifications outlined in the Contract.

Thay thế vật tư bị lỗi: Bên B sẽ tự chịu chi phí thay thế vật tư bị lỗi hoặc không đạt yêu cầu, không đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật nêu trong Hợp đồng.

c) Providing user instructions (if available) for the materials and ensure they are ready for safe use and function as intended.

Cung cấp hướng dẫn sử dụng (nếu có) cho vật tư và đảm bảo chúng sẵn sàng cho việc sử dụng an toàn và đúng với công năng.

d) Party B shall provide Party A with the requested documents to verify the origin and quality of any materials deemed necessary by Party A during acceptance upon delivery. This includes certificates of origin (CO), certificates of quality (CQ) and any related documents (if available). Party B is held responsible for the accuracy of these documents.

Bên B sẽ cung cấp cho Bên A các tài liệu được yêu cầu để xác minh nguồn gốc và chất lượng của bất kỳ vật tư nào được Bên A cho là cần thiết trong quá trình chấp nhận khi giao hàng. Điều này bao gồm giấy chứng nhận xuất xứ (CO), giấy chứng nhận chất lượng (CQ) và bất kỳ tài liệu liên quan nào khác (nếu có). Bên B chịu trách nhiệm pháp lý về tính chính xác của các tài liệu này.

e) **Delivery on Schedule:** Party B shall complete the delivery of the Goods on time, ensuring absolute safety for people, property, and the environment, while meeting all quantity and quality requirements stipulated in the Contract. Party B shall strictly

ensure that the materials, and related certificates, comply fully with the occupational safety standards under the laws of Vietnam and the safety regulations/procedures of Party A.

Giao hàng đúng thời hạn: Bên B phải hoàn thành việc giao hàng đúng thời hạn, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho con người, tài sản và môi trường, đồng thời đáp ứng các yêu cầu về số lượng và chất lượng quy định trong Hợp đồng. Bên B có trách nhiệm bảo đảm vật tư và các chứng chỉ liên quan, phải tuân thủ đầy đủ các tiêu chuẩn về an toàn lao động theo quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định/quy trình an toàn của Bên A.

f) Party B commits that it possesses full legal status and meets all operational requirements for the licensed activity of related the sope of work. Party B's personnels are individuals who have sufficient expertise and certifications in conducting the work.

Bên B cam kết rằng Bên B có đủ tư cách pháp lý và điều kiện hoạt động về ngành nghề được cấp phép liên quan đến phạm vi công việc. Các nhân viên của Bên B là những người có đủ chuyên môn và chứng chỉ về thực hiện công việc.

g) Compliance with Vietnam Laws and Safety Procedures: During the execution of the work, including data collection or site visit, if any, Party B shall ensure that its staff, agents, and suppliers consistently adhere to all applicable laws and Party A's policies (insofar as they are relevant to the Contract, including Party A's safety procedures. Party B shall bear full responsibility to Party A for any damages, losses, expenses (including legal fees and expenses), and third-party claims arising from the negligence, default, or breach of statutory duty, or failure to comply with Party A's safety procedures by any of its agents, employees, or suppliers at any level. Such actions shall be treated as if they were the direct acts or negligence of Party B.

Tuân thủ Pháp luật và Quy trình An toàn: Trong quá trình thực hiện công việc, bao gồm việc thu thập thông tin hoặc kiểm tra thực địa nhà máy, Bên B sẽ đảm bảo rằng Nhân viên, đại lý và nhà cung cấp của mình tuân thủ nhất quán luật pháp hiện hành và chính sách của Bên A (trong chừng mực chúng có liên quan đến Hợp đồng), bao gồm cả quy trình an toàn của Bên A. Bên B phải chịu hoàn toàn trách nhiệm với Bên A về mọi thiệt hại, tổn thất, chi phí (bao gồm cả phí và chi phí pháp lý) và các khiếu nại của bên thứ ba phát sinh từ sự sơ suất, vi phạm nghĩa vụ pháp lý hoặc không tuân thủ quy trình an toàn của Bên A, bởi bất kỳ đại lý, nhân viên hoặc nhà cung cấp nào của Bên B ở mọi cấp độ. Những hành động đó sẽ được coi như là hành vi trực tiếp hoặc sơ suất của Bên B.

h) Other obligations and responsibilities in accordance with the terms of the Contract.

Các nghĩa vụ và trách nhiệm khác theo quy định của Hợp đồng.

ARTICLE 4: WARRANTY AND AFTER-SALES SUPPORT SERVICES/ BẢO HÀNH VÀ DỊCH VỤ HỖ TRỢ SAU BÁN HÀNG

1. Party B commits to provide twenty-four (12) months warranty for the Goods. The warranty period will start from the date of final acceptance.

Bên B cam kết cung cấp mười hai (12) tháng bảo hành cho Hàng hóa. Thời gian bảo hành sẽ bắt đầu tính từ ngày nghiệm thu cuối cùng.

2. For materials excluded from warranty coverage, Party B shall apply an on-site exchange policy for any materials identified as defective within thirty (30) days from the date of acceptance for delivery, provided the defect is not caused by Party A. The replacement time for a defective item, from the receipt of Party A's defect notification to the delivery of the new item, is ten (10) days.

   Đối với vật tư không nằm trong phạm vi bảo hành, Bên B sẽ áp dụng chính sách đổi hàng tại chỗ đối với bất kỳ vật tư nào được xác định là bị lỗi trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày nghiệm thu giao hàng, với điều kiện lỗi đó không phải do Bên A gây ra. Thời gian thay thế sản phẩm lỗi, kể từ khi nhận được thông báo lỗi của Bên A cho đến khi giao sản phẩm mới là mười (10) ngày.

3. Party B shall bear all costs associated with the warranty or exchange of defective materials, including shipping expenses for both sending the materials for repair or replacement and returning them. Onsite warranty service shall be prioritized unless it is deemed impossible to provide.

   Bên B sẽ chịu mọi chi phí liên quan đến việc bảo hành hoặc cấp mới vật tư bị lỗi, bao gồm cả chi phí vận chuyển gửi và trả lại vật tư sau khi sửa chữa hoặc thay thế. Bảo hành tại chỗ sẽ được ưu tiên trừ trường hợp xét thấy bất khả thi.

4. In the event of any discrepancies between materials manufacturer's policy and the Contract, the provisions that are more favorable to Party A shall take precedence
   Trong trường hợp có bất đồng giữa chính sách bảo hành của nhà sản xuất vật tư và Hợp đồng, quy định nào có lợi hơn cho Bên A sẽ được ưu tiên áp dụng.

5. Failure by Party B to this Article grants Party A the right to engage a third party for issue resolution at Party B's expense.

   Việc không tuân thủ Điều khoản này của Bên B sẽ cho phép Bên A có quyền thuê bên thứ ba giải quyết với chi phí do Bên B chịu.

ARTICLE 5: CONTRACT VALUE AND PAYMENT TERM/ GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN

1. **Contract Value:** The value of this Contract is xxxxxxx VND (In words: xxxxxxxxxxx Vietnamese Dong), excluding VAT.

   Giá trị hợp đồng: Giá trị của Hợp đồng này là xxxxxx VND (Bằng chữ: xxxxxxxxxxxxxxxxxx), chưa bao gồm thuế VAT.

2. **Payment Term:** Party A shall make one-time payment of 100% the Contract Value (After VAT) within thirty (30) calendar days upon receiving valid payment dossier from Party B as follows:

Điều khoản thanh toán: Bên A thực hiện thanh toán một lần 100% giá trị Hợp đồng (bao gồm thuế GTGT) trong vòng ba mươi (30) ngày sau khi nhận được hồ sơ thanh toán đầy đủ, hợp lệ từ Bên B như sau:

- Request for Payment/ Yêu cầu thanh toán (01 original/ bản gốc);
- Minutes of Delivery Completion/ Biên bản Giao hàng Hoàn thành (01 original/ bản gốc);
- E-VAT Invoice/ Hóa đơn GTGT điện tử (01 copy/ bản sao)
- Warranty Letter/ Thư bảo hành (01 original/ bản gốc);

ARTICLE 6: PENALTIES FOR CONTRACT BREACH AND TERMINATION/ PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

1. Penalties for breach of Contract

Phạt vi phạm hợp đồng

a) Failure to meet schedule/ Không đáp ứng tiến độ:

If Party B fails to complete the delivery by the deadline specified in the Contract, Party B shall be considered in breach of Contract. In such instances, Party B is liable to pay penalties to Party A, calculated at a rate of one percent (1%) of the total Contract value (excluding VAT) for each week of delay, not exceeding five percent (5%) of the total Contract value (excluding VAT).

Nếu Bên B không hoàn thành giao hàng đúng thời hạn theo quy định Hợp đồng thì Bên B bị coi là vi phạm hợp đồng. Trong trường hợp đó, Bên B có trách nhiệm nộp phạt cho Bên A với mức phạt là một phần trăm (1%) tổng giá trị hợp đồng (chưa bao gồm thuế GTGT) cho mỗi tuần chậm trễ, không quá năm phần trăm (5%) tổng giá trị hợp đồng (chưa bao gồm thuế GTGT).

In the event of late completion not attributable to Party B's fault but due to Force Majeure event, the delay period will be added to the contractual completion schedule, subject to confirmation by Party A.

Trong trường hợp chậm hoàn thành không phải do lỗi của Bên B mà do nguyên nhân bất khả kháng thì thời gian chậm hoàn thành sẽ được cộng vào tiến độ thực hiện theo hợp đồng và phải được Bên A xác nhận.

b) Compensation for Damages/ Bồi thường thiệt hại

Party B shall strictly comply with Party A's occupational safety regulations and Laws; and take all necessary measures to ensure the safety of personnel, equipment, and Goods during the Contract execution. In case of any safety violations caused by the Party B or its subcontractors that result in injury, loss of life, or damage to property or environmental pollution, Party B shall bear full legal and financial responsibility, including but not limited to:

Bên B phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định an toàn lao động của Bên A và Pháp Luật, đồng thời thực hiện tất cả các biện pháp cần thiết để đảm bảo an toàn cho nhân sự, thiết bị và hàng hóa trong quá trình thực hiện Hợp đồng. Trong trường

hợp Bên B hoặc nhà thầu phụ của Bên B vi phạm quy định an toàn lao động, dẫn đến thương tích, mất mát về sinh mạng, thiệt hại tài sản hoặc gây ô nhiễm môi trường, Bên B phải chịu toàn bộ trách nhiệm pháp lý và tài chính, bao gồm nhưng không giới hạn :

- For Personacl Injury or Death: Party B shall cover all medical expenses, rehabilitation costs, compensation for lost income, and any other damages as required by law or agreed upon with the injured party or their legal representatives. In the event of death, Party B shall compensate the victim's family in accordance with applicable labor and civil laws.

  Đối với thương tích hoặc tử vong: Bên B phải chi trả toàn bộ chi phí y tế, phục hồi chức năng, bồi thường thu nhập bị mất và các thiệt hại khác theo yêu cầu của pháp luật hoặc theo thỏa thuận với người bị thương hoặc đại diện pháp lý của họ. Trong trường hợp tử vong, Bên B phải bồi thường cho gia đình nạn nhân theo quy định của luật lao động và luật dân sự hiện hành.

- For Property Damage: Party B shall be responsible for repairing, replacing, or compensating for any damage to Party A's property, third-party property, or public infrastructure caused by its safety violations. The compensation amount shall be based on the actual loss, repair costs, or replacement value of the damaged property.

  Đối với thiệt hại tài sản: Bên B có trách nhiệm sửa chữa, thay thế hoặc bồi thường bất kỳ thiệt hại nào đối với tài sản của Bên A, tài sản của bên thứ ba hoặc cơ sở hạ tầng công cộng bị ảnh hưởng do vi phạm an toàn của Bên B. Mức bồi thường sẽ được tính dựa trên tổn thất thực tế, chi phí sửa chữa hoặc giá trị thay thế của tài sản bị hư hại.

- Additional Penalties and Legal Liabilities: If the safety violation results in fines or legal actions from regulatory authorities, Party B shall be solely responsible for paying all fines, legal fees, and any other related costs.

  Nếu vi phạm an toàn lao động dẫn đến các khoản phạt hoặc hành động pháp lý từ cơ quan quản lý nhà nước, Bên B sẽ chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ các khoản phạt, phí pháp lý và các chi phí liên quan khác.

In the event that the above breach causes damage to any third party (if applicable), Party B shall also be responsible for compensating the third party in accordance with applicable laws and regulations. The compensation shall cover all costs, losses, and damages, including but not limited to direct, indirect, consequential, and incidental damages, as well as any legal fees, costs, and expenses incurred in relation to such claims.

Trong trường hợp vi phạm trên gây thiệt hại cho bất kỳ bên thứ ba nào (nếu có), Bên B cũng sẽ có trách nhiệm bồi thường cho bên thứ ba theo luật và quy định hiện hành. Khoản bồi thường sẽ bao gồm tất cả các chi phí, tổn thất và thiệt hại, bao gồm nhưng không giới hạn ở thiệt hại trực tiếp, gián tiếp, hậu quả và ngẫu nhiên, cũng như bất kỳ khoản phí, chi phí và chi phí pháp lý nào phát sinh liên quan đến các khiếu nại đó.

Additionally, Party B is obligated to take all necessary steps to remedy any breach to mitigate the damage caused.

Ngoài ra, Bên B có nghĩa vụ thực hiện mọi bước cần thiết để khắc phục mọi vi phạm để giảm thiểu thiệt hại gây ra.

c) Failure to make payment on time/ Không thanh toán đúng hạn

If Party A fails to make payment on time, starting from the 10th day after the payment deadline, Party A shall incur a penalty of one percent (1%) of the outstanding Contract amount per week of delay. The total late payment penalty shall not exceed five percent (5%) of the total Contract value.

Nếu Bên A không thanh toán đúng hạn, kể từ ngày thứ mười sau thời hạn thanh toán, Bên A sẽ bị phạt một phần trăm (1%) số tiền Hợp đồng còn thiếu cho mỗi tuần chậm thanh toán. Tổng số tiền phạt chậm thanh toán không vượt quá năm phần trăm (5%) tổng giá trị Hợp đồng.

2. **Contract termination:** Either Party reserves the right to terminate the Contract in the event that the other Party fails to properly fulfill its obligations as outlined herein.

Chấm dứt hợp đồng: Một trong hai bên có quyền chấm dứt hợp đồng trong trường hợp bên kia không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình như được nêu trong hợp đồng.

Termination of the Contract does not affect each Party's responsibility to compensate for damages or punish violations of the Contract. In case a Party violates the Contract and causes damage to the other Party, the violating Party is obligated to rectify or compensate for all relevant damages incurred (if any). However, such compensation shall exclude any indirect or consequential damages such as opportunity costs, lost business opportunities, lost revenue, lost profits or expected profits, loss of contract, lost of reputation or damage by disruption.

Việc chấm dứt hợp đồng không ảnh hưởng đến trách nhiệm bồi thường tổn hại, phạt vi phạm hợp đồng của mỗi Bên. Trong trường hợp một Bên vi phạm Hợp đồng mà gây thiệt hại cho Bên còn lại, Bên vi phạm có nghĩa vụ khắc phục hoặc bồi thường mọi thiệt hại phát sinh liên quan (nếu có). Tuy nhiên, khoản bồi thường đó sẽ không bao gồm những thiệt hại gián tiếp hoặc do hậu quả như chi phí cơ hội, mất cơ hội kinh doanh, mất doanh thu, mất lợi nhuận hoặc lợi nhuận dự kiến, mất hợp đồng, mất danh tiếng, hoặc thiệt hại do gián đoạn.

ARTICLE 7: FORCE MAJEURE/ BẤT KHẢ KHÁNG

Except in cases of Force Majeure, neither Party is exempt from contractual obligations.

Trừ trường hợp bất khả kháng, không bên nào được miễn trừ nghĩa vụ hợp đồng.

"Force Majeure" refers to events beyond the control and without the fault or negligence of the affected Party, including but not limited to: natural disasters, fires, earthquakes, floods, strikes, disturbances, riots, insurrections, embargoes, wars, transportation failures or

delays due to accidents, changes in law, state regulations, or actions by competent state agencies, or any other unforeseeable and unavoidable events despite the exercise of all necessary measures within both Parties' capabilities, impacting the execution of the Contract.

"Bất khả kháng" là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và không do lỗi hoặc sơ suất của bên bị ảnh hưởng, bao gồm nhưng không giới hạn: thiên tai, hỏa hoạn, động đất, lũ lụt, đình công, bạo loạn, nổi dậy, cấm vận, chiến tranh, vận chuyển không thành công hoặc chậm trễ do tai nạn, thay đổi về pháp luật, quy định nhà nước hoặc hành động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc bất kỳ sự kiện không thể lường trước và không thể tránh khỏi khác mặc dù các bên đã thực hiện mọi biện pháp cần thiết trong khả năng của mình, ảnh hưởng đến việc thực hiện Hợp đồng.

If a Party is or will be prevented from performing any of its obligations under the Contract by Force Majeure, then it shall give notice to the other Party within two (2) business days from the date the event is identified. The notification must outline the consequences affecting contract performance. In such cases, the relevant contractual obligations of the affected Party may be adjusted subject to mutual agreement of both Parties.

Nếu một Bên đang hoặc sẽ bị ngăn cản thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo Hợp đồng do Bất khả kháng thì phải thông báo cho Bên kia trong vòng hai (2) ngày làm việc kể từ ngày sự kiện được xác định. Thông báo phải nêu rõ những hậu quả ảnh hưởng đến việc thực hiện hợp đồng. Trong những trường hợp như vậy, nghĩa vụ hợp đồng liên quan của bên bị ảnh hưởng có thể được điều chỉnh theo thỏa thuận của cả hai bên.

If a Force Majeure event lasts more than thirty (30) days, either Party has the right to terminate the Contract without compensation.

Nếu sự kiện bất khả kháng kéo dài hơn ba mươi (30) ngày, một trong hai Bên có quyền chấm dứt Hợp đồng mà không phải bồi thường.

ARTICLE 8: OTHERS/ ĐIỀU KHOẢN KHÁC

- This Contract shall be governed by and construed in accordance with Vietnam Laws. For avoidance of doubt, any reference to “law”, "applicable laws" or “state regulations” in the Contract shall be understood as referring to the Vietnam Laws.

  Thỏa thuận này sẽ được điều chỉnh và giải thích theo Pháp luật Việt Nam. Để tránh hiểu nhầm, mọi tham chiếu đến “luật”, “luật pháp hiện hành” hoặc “quy định nhà nước” trong Hợp đồng sẽ được hiểu là đề cập đến Pháp luật Việt Nam.

- Any communication, exchange of information and documentation and Contract between both Parties shall be considered as their private property and shall be confidential. Any disclosure by a Party must be consented to in advance by the other Party.

Tất cả trao đổi, thông tin, tài liệu, văn bản và thỏa thuận giữa hai bên sẽ được coi là tài sản riêng của các bên và sẽ được các bên lưu giữ một cách cẩn mật và mỗi bên chỉ được tiết lộ ra ngoài khi có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên còn lại.

- Both Parties commit to strictly implement the terms signed in the Contract. Neither Party is allowed to unilaterally amend the terms of the Contract. All amendments and supplements must be mutually agreed and signed by both Parties, and such amendments or supplements shall form an integral part of this Contract.

  Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã ký trong Hợp đồng, không Bên nào được đơn phương sửa đổi các điều khoản trong Hợp đồng, mọi sửa đổi và bổ sung phải được hai Bên đồng ý, thống nhất ký và đó được coi như là một phần không thể tách rời của Hợp đồng.

- Any disputes arising between both Parties shall be resolved through negotiation in a spirit of cooperation and mutual benefit, without causing harm to either Party. If both Parties are unable to resolve the dispute through negotiation, the matter shall be referred to the People's Court of Ha Noi City for resolution in accordance with Vietnamese Laws. The costs associated with the dispute resolution shall be borne by the losing Party.

  Mọi phát sinh tranh chấp giữa hai bên sẽ được giải quyết thông qua thương lượng và đàm phán trên tinh thần hợp tác và cùng có lợi, không làm tổn hại lẫn nhau. Trường hợp hai bên không tự giải quyết được sẽ thống nhất chuyển vụ việc tới Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội để giải quyết theo quy định của pháp luật, án phí do bên thua kiện chịu.

- This Contract is made into two (2) sets of bilingual copies in English and Vietnamese of the same validity, each Party keeps one (1) set. If there is any difference or inconsistency between English and Vietnamese, the English language shall prevail.

  Hợp đồng này được lập thành hai (2) bản song ngữ bằng tiếng Anh và tiếng Việt có giá trị như nhau, mỗi bên giữ một (1) bản. Nếu có bất kỳ sự khác biệt hoặc mâu thuẫn nào giữa tiếng Anh và tiếng Việt thì tiếng Anh sẽ được ưu tiên áp dụng.

- The Contract shall come into effect upon signing and shall remain in force until both Parties have fulfilled their obligations as stated herein.

  Hợp đồng sẽ có hiệu lực kể từ ngày ký và sẽ có hiệu lực cho đến khi hai bên hoàn thành nghĩa vụ của mình như được nêu trong Hợp đồng này.

REPRESENTATIVE OF PARTY A	REPRESENTATIVE OF PARTY B
ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
BEOM JAEWEON	**XXXXXXXXXXXXX**
Plant Director	**xxxxx**
Giám đốc Nhà máy	**xxxxx**

ANNEX 01- SCOPE OF SUPPLY

PHỤ LỤC 01- PHẠM VI CUNG CẤP

Item no. Mục số	Name & Specification Tên và đặc tính kỹ thuật	Unit Đơn vị	Quantity Số lượng	Unit Price Đơn giá (VND)	Total Price Tổng giá (VND)	Warranty period (month) Thời gian bảo hành (tháng)
To be updated	To be updated	To be updated	To be updated	To be updated	To be updated	To be updated